

Nậm Nhùn, ngày 10 tháng 4 năm 2024

Số: 08/2024/QĐCNTTLH

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn
nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:
Anh **Bùi Văn M** và chị **Mào Thị C**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 03 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của
anh **Bùi Văn M**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 03 năm 2024 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Người khởi kiện: Anh **Bùi Văn M**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: **Tổ dân phố P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu.**

* Người bị kiện: Chị **Mào Thị C**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: **Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu.**

Nơi công tác: Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 03 năm 2024 có đủ
các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 03 năm
2024 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Bùi Văn M** và chị **Mào Thị C** thống nhất thuận
tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh **Bùi Văn M** và chị **Mào Thị C** có một con chung chưa thành niên là cháu **Bùi Diệu H**, sinh ngày 04/11/2019. Anh **Bùi Văn M** và chị **Mào Thị C** thỏa thuận, thống nhất, sau khi ly hôn:

Chị **Mào Thị C** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung **Bùi Diệu H** cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **Bùi Văn M** sẽ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung **Bùi Diệu H**, sinh ngày 04/11/2019 số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về phương thức cấp dưỡng, thời điểm cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng và nộp qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Bắt đầu kể từ ngày 15/4/2024 cho đến khi con chung cháu **Bùi Diệu H** thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh **Bùi Văn M** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh **Bùi Văn M** và chị **Mào Thị C** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu;
- Chi cục THADS huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu
- UBND xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đông Văn Dũng